

Bản tin Kinh tế Ngành Giấy được phát hành mỗi tuần một số vào thứ 3 hàng tuần, là thông tin tổng hợp về thị trường bột giấy, giấy, đầu tư và công nghệ ngành giấy trong nước và thế giới...

**Pulp and Paper Manufacturing Process**



Pulp and Paper Industry



**TRONG SỐ NÀY:**

- Thị trường bột giấy thế giới
- Giá các loại giấy nhập khẩu
- Bột giấy tăng trở lại tại TQ trước Tết BCTMP giảm giá tại Hàn Quốc
- Giá bột nhập khẩu tại Trung Quốc
- Giá bột giấy nội địa tại Trung Quốc
- Thị trường RCP tại Trung Quốc
- Thị trường giấy in, bao bì Đông Nam Á
- Marubeni đầu tư tại Việt Nam

**Thị trường bột giấy thế giới**

Hai nhà sản xuất và cung cấp bột giấy lớn đã thông báo giảm 15 USD/tấn bột NBSK tại Bắc Mỹ, trong khi khách hàng muốn nhiều hơn thế. Canfor Pulp và Mercer International đã công bố riêng giá niêm yết NBSK là 1.415 USD/tấn, có hiệu lực từ ngày 01.02.2019.

Canfor Pulp dự kiến niêm yết giá mới bột NBSK và UKP ở cùng mức 1.415 USD/tấn. Cả NBSK và UKP đều giảm 15 USD/tấn so với tháng 1. Đầu tháng 01.2019, Canfor Pulp công bố mức giá NBSK là 1.430 USD/tấn, đã giảm so với trước đó 30 USD/tấn. Tuy nhiên mức giá 1.460 USD công bố trước đó lại cao hơn mức bình quân của thị trường là 1.435 USD.

Giá niêm yết ban đầu của NBSK có hiệu lực giảm từ 20-30 USD/tấn xuống còn 1.400-1.410 USD, thấp hơn 10 USD/tấn so với giá niêm yết mới được công bố của Canfor Pulp.

Canfor Pulp có công suất bột giấy thương phẩm ước tính 1,32 triệu tấn, bao gồm 1,1 triệu tấn/năm bột NBSK, UKP, và 220.000 tấn/năm bột BCTMP tại các nhà máy ở British Columbia, Canada.

Suzano, hiện là nhà sản xuất bột giấy thương phẩm lớn nhất thế giới sau khi sáp nhập với Fibria, đã thông báo cho khách hàng mức giá bột kraft bạch đàn tẩy trắng (BEK) sẽ là 1.210 USD/tấn ở Bắc Mỹ, 1.010 USD/tấn ở châu Âu và 780 USD/tấn ở Trung Quốc, có hiệu lực ngay lập tức vào ngày 21 tháng 1. Mức giá này thấp hơn 30-40 USD/tấn so với mức giá đầu tháng 12.2018 của chính Suzano đưa ra.

Mercer International, đã mở rộng công suất bột thương phẩm sau khi mua lại nhà máy bột giấy Daishowa-

Marubeni International (DMI) tại Peace River, AB, đã đưa ra mức giá niêm yết bột NBHK là 1.185 - 1.215 USD/tấn, từ 01.02.2019, giảm xuống 30 USD/tấn. Trong những năm gần đây sản lượng của Peace River đạt 55% NBHK và 45% NBSK, hoặc ước tính 271.000 tấn/năm NBHK và 221.000 tấn/năm NBSK.

RISI News/01.2019

**Giá các loại giấy nhập khẩu:**

**Giấy in báo:** Dạng cuộn 45g 18.200.000 – 19.000.000 VND/tấn, tùy theo chất lượng;

**Giấy in viết:** Loại 70 g/m<sup>2</sup>, dạng cuộn, 22.100.000 – 23.400.000 VND/tấn, tùy chất lượng, xuất xứ Đông Nam Á;

**Giấy tissue:** loại 13.5g/m<sup>2</sup>, 02 lớp làm khăn, 27.900.000 VND/tấn, xuất xứ Indonesia;

**Giấy làm bao bì ximăng:** Loại 80 g/m<sup>2</sup>, 17.000.000 – 17.800.000 VND/tấn;

**Giấy bao bì lớp sóng:** loại 105-150 g/m<sup>2</sup>, 11.200.000 – 11.500.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á;

**Giấy bao bì lớp mặt:** 130-150 g/m<sup>2</sup>, 12.600.000 – 13.000.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á;

**Giấy in tráng phủ hai mặt (Couche):** Loại 230 g/m<sup>2</sup>, 21.100.000 – 21.400.000 VND/tấn;

**Bìa ngà (Ivory Board):** Loại 210 – 300 g/m<sup>2</sup>, 20.900.000 – 23.300.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á;

**Bìa duplex có tráng một mặt:** Loại 300–400g/m<sup>2</sup>, 13.200.000-16.500.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á.

**Giấy sản xuất bát, đĩa, đế cốc bằng giấy:** Dạng cuộn, xuất xứ Hàn Quốc, 27.500.000 – 28.000.000 VND/tấn.

**Giấy làm nền sản xuất giấy tráng nhôm, 33g/m<sup>2</sup>:** Dạng cuộn, loại 33g/m<sup>2</sup>, 29.400.000 - 30.000.000 VND/tấn.

Nguồn (TCty Giấy VN, An Hòa, Việt Thắng, Xương Giang, Sài Gòn).

**TIN THỊ TRƯỜNG**

## Giá bột giấy NBSK tăng trở lại tại Trung Quốc trước kỳ nghỉ Tết

Giá nhập khẩu và bán lại bột gỗ mềm tẩy trắng và bột gỗ cứng (BSK và BHK) tăng nhẹ từ giữa tháng 01.2019 tại thị trường Trung Quốc. Nguyên nhân chính được cho là các nhà sản xuất nhỏ và vừa đã tích cực mua dự trữ một khối lượng bột trước khi nghỉ Tết nguyên đán vào ngày 05.02.2019. Điều đó đã khiến cho một số nhà cung cấp nghĩ rằng khách hàng Trung Quốc đang quay trở lại thị trường.

Các khách hàng Trung Quốc, gồm cả thương nhân và người sản xuất đã mua vào một lượng lớn sau khi các nhà cung cấp giảm giá bột BSK nhập khẩu trong tháng 01.2019, mức giảm 30-80 USD/tấn.

Trong khi đó, bột BSK bán lại tại thị trường Trung Quốc có dấu hiệu chạm đáy sau khi giảm mạnh vào tháng trước và sau đó ổn định vào đầu tháng 01.2019 này. Bột NBSK đã tăng

lên 680-700 USD/tấn, từ mức 680 USD/tấn tuần đầu tháng 01.2019. Bột BSK của Nga đã tăng 10 USD/tấn lên 640-660 USD/tấn.

Giá bán lại NBSK đã tăng lên tới 200 RMB/tấn (29 USD/tấn) trong hai tuần qua, với mức chốt giá NBSK chuẩn ở mức 5.650-5.950 RMB/tấn, tương đương 698-736 USD/tấn.

PPI Asia/01.2019

## West Fraser tăng giá NBSK tại Trung Quốc, giảm giá BCTMP tại Hàn Quốc

Công ty West Fraser thông báo tăng giá bột giấy gỗ mềm tẩy trắng phía bắc (NBSK) USD 20/tấn, từ tháng 2.2019 tại thị trường Trung Quốc, mức giá mới là 700 USD/tấn.

Trong khi đó lại giảm giá bột giấy hóa nhiệt cơ tẩy trắng (BCTMP) 20 USD/tấn ngay trong tháng 1.2019 tại thị trường Hàn Quốc, từ 740 USD/tấn xuống còn 720 USD/tấn.

West Fraser là một trong số các nhà sản xuất NBSK của Canada đang nỗ lực nâng giá từ tháng 2.2019 tại Trung Quốc. Trước đây, Harmac Pacific cũng đã thông báo nâng giá NBSK lên 700 USD/tấn, tăng 20 USD/tấn. Ít nhất có hai nhà sản xuất Canada khác cũng đang cố gắng tăng giá thêm 10-20 USD/tấn.

West Fraser có trụ sở tại Vancouver có công suất bột giấy thị trường 1,22 triệu tấn / năm. Điều đó bao gồm 570.000 tấn / năm NBSK và 650.000 tấn / năm bột gỗ mềm và gỗ cứng tẩy trắng (BCTMP) tại các nhà máy ở Canada.

RISI News/01.2019

GIÁ BỘT GIẤY NHẬP KHẨU TẠI TRUNG QUỐC -- Giá tịnh, USD/tấn, CIF.								
	Giá hiện hành			Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá			
	25/01/19	11/01/19	21/12/18	26/01/18	hai tuần trước	tháng trước	năm trước	
<b>Bột kraft gỗ mềm tẩy trắng (BSK)</b>								
NBSK (Bắc Mỹ và Bắc Âu)	680-700	680	710-750	870-910	+10	-40	-200	-22,5%
Thông radiata (Chile)	660-680	660-680	710-760	860-880	-	-65	-205	-23,2%
BSK Nga	640-660	630-650	700-730	870-890	+10	-65	-230	-26,1%
<b>Bột kraft gỗ cứng tẩy trắng (BHK)</b>								
Bạch đàn	660-720	620-630	620-630	760-770	+65	+65	-75	-9,8%
BHK Nga	640-650	610-620	620-630	760-770	+30	+20	-120	-15,7%
<b>Bột kraft gỗ mềm không tẩy (USK)</b>								
Chile, Bắc Mỹ	760-780	760-780	780-800	860-880	-	-20	-95	-11,2%
Nga	725-760	725-760	745-780	815-840	-	-20	-85	-10,3%
<b>BCTMP</b>								
Gỗ cứng (độ trắng 80)	530-550	570-590	580-600	680-700	-40	-50	-150	-21,7%
Gỗ mềm (độ trắng 75)	500-530	530-550	540-560	680-700	-25	-35	-175	-25,4%

PPI Asia/01.2019

<b>GIÁ BỘT GIẤY SẢN XUẤT NỘI ĐỊA Ở TRUNG QUỐC - Giá tịnh, RMB/tấn, tại kho người bán, gồm cả 16% VAT</b>								
	Giá hiện hành			Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá			
	25/01/19	18/01/19	11/01/19	26/01/18	Tuần trước	Tháng trước	năm trước	
<b>Bột kraft gỗ mềm tẩy trắng (BSK)</b>								
NBSK (Bắc Mỹ và Bắc Âu)	5650-5950	5650-5900	5450-5900	7100-7300	+25	+100	-1400	-19,4%
Thông radiata (Chile)	5650	5600-5650	5450-5500	6900-7000	+25	+150	-1300	-18,7%
BSK Nga	5500	5450-5500	5300-5500	6500-6650	+25	-75	-1075	-16,3%
<b>Bột kraft gỗ cứng tẩy trắng (BHK)</b>								
Bạch đàn	5500-5600	5450-5550	5350-5500	5700-5850	+50	+225	-225	-3,9%
BHK Nga	5300-5400	5300-5400	5150-5200	5700	-	+200	-350	-6,1%
BHK Trung Quốc	5000-5350	5000-5300	5000-5300	5600-5700	+25	+25	-475	-8,4%
<b>Bột kraft gỗ mềm không tẩy (USK)</b>								
Chile, Bắc Mỹ	5900	6000-6100	6100	7350-7500	-150	-350	-1525	-20,5%
<b>Bột phi gỗ</b>								
Tre Trung Quốc	5400-5700	5450-5600	5450-5600	6000-6200	+25	+25	-550	-9,0%
Bã mía Trung Quốc	4500-4750	4700-5200	4700-5200	5050-5200	-325	-400	-500	-9,8%

PPI Asia/01.2019

<b>GIÁ GIẤY THU HỒI NHẬP KHẨU TẠI TRUNG QUỐC -- Giá tịnh, USD/tấn, CIF, tới các cảng chính ở Trung Quốc</b>								
	Giá hiện hành			Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá			
	25/01/19	18/01/19	11/01/19	26/01/18	Tuần trước	Tháng trước	năm trước	
<b>Nhập từ Mỹ</b>								
Thùng sóng cũ - OCC (11)	180-190	180-190	180-190	200-210	-	-	-20	-9,8%
OCC lựa đúp (12)	200	200-220	220-230	na	-10	-28	na	na
DLK (13)	220-230	225-235	240-250	255-265	-5	-20	-35	-13,5%
Giấy vãn phòng chọn lựa (37)	270-280	270-280	280-290	280-300	-	-28	-15	-5,2%
Báo cũ chọn lựa (58) - SCN	200-210	210-220	220-230	na	-10	-20	na	na
<b>Nhập từ Châu Âu</b>								
Thùng sóng cũ - OCC (1.05)	180-190	180-190	190-200	190-200	-	-20	-10	-5,1%
Báo cũ (2.01)	200-210	200-210	220-230	na	-	-20	na	na
<b>Nhập từ Nhật Bản</b>								
Thùng sóng cũ	170-180	170-180	190-200	200-205	-	-68	-28	-13,6%
Báo cũ	265-280	265-280	280-285	285-290	-	-55	-15	-5,2%

PPI Asia/01.2019

<b>GIÁ GIẤY IN CAO CẤP VÀ GIẤY BAO GÓI TẠI ĐÔNG NAM Á - Giá tịnh, USD/tấn, CIF, cảng chính Đông Nam Á</b>			
	T12/2018	T12/2018	T01/2018
<b>Giấy in cao cấp</b>			
UWF (70g)	780-820	790-840	845-890
CWF (100g)	730-800	730-800	740-790
<b>Bìa hòm hộp</b>			
Kraft-top-liner (125g)	490-550	490-550	540-580
Testliner (125)	410-460	410-460	450-500
Giấy lớp sóng tái chế (110g)	370-435	370-435	400-460
<b>Bìa cứng</b>			
Bìa duplex có tráng mặt xám (350g)	460-520	475-540	500-565
Bìa duplex có tráng mặt trắng (350g)	560-620	575-640	610-665

PPI Asia/01.2019

**THỐNG KÊ NHẬP KHẨU RCP CỦA ĐÀI LOAN: 01-12/2018**

Nhập từ	Chủng loại	Khối lượng (tấn)	% 2018/2017	Giá trị (USD)	% 2018/2017
USA	OCC	506.577,0	55,1	83.769.171,0	12,5
	Kraft	5.240,0	33,4	1.240.104,0	28,2
	Khử mực	2.297,0	-62,4	525.301,0	-68,5
	Bột thay thế	49,0	-80,7	24.903,0	-70,0
	ONP	8.070,0	177,8	1.047.198,0	53,0
	OMG	0,0	-100,0	0,0	-100,0
	Hỗn hợp và khác	159.729,0	989,3	11.670.065,0	538,9
	<b>Tổng</b>	<b>681.962,0</b>	<b>92,3</b>	<b>98.276.742,0</b>	<b>23,3</b>
Châu Âu	OCC	285.744,0	29,6	45.702.802,0	-7,3
	Kraft	0,0	nm	0,0	nm
	Khử mực	146,0	nm	39.830,0	nm
	Bột thay thế	51,0	nm	15.939,0	nm
	ONP	416,0	nm	77.299,0	nm
	OMG	0,0	nm	0,0	nm
	Hỗn hợp và khác	4.618,0	181,4	383.951,0	36,6
	<b>Tổng</b>	<b>290.975,0</b>	<b>31,0</b>	<b>46.219.821,0</b>	<b>-6,8</b>
Nhật Bản, Úc và các nước khác	OCC	235.677,0	-53,4	44.538.572,0	-61,0
	Kraft	23,0	15,0	7.408,0	-63,6
	Khử mực	14.009,0	-2,4	2.730.896,0	-22,7
	Bột thay thế	4.546,0	-17,3	2.038.864,0	-9,2
	ONP	114,0	-89,9	15.985,0	-94,1
	OMG	438,0	-81,9	82.832,0	-81,8
	Hỗn hợp và khác	37.071,0	103,1	5.060.194,0	47,3
	<b>Tổng</b>	<b>291.878,0</b>	<b>-46,6</b>	<b>54.474.751,0</b>	<b>-56,1</b>
<b>Toàn bộ</b>	<b>1.264.815,0</b>	<b>12,6</b>	<b>198.971.314,0</b>	<b>-21,5</b>	

PPI Asia/01.2019

### Nine Dragons vận hành thương mại dây chuyền 550.000 tấn/năm

Nine Dragons Paper (Holdings) đã hoàn tất sản xuất thử nghiệm trên dây chuyền sản xuất giấy bao bì hòm hộp công suất 550.000 tấn/năm tại Chongqing, Trung Quốc.

Dây chuyền PM40 với sản phẩm gồm giấy lớp mặt và lớp song từ 100% nguyên liệu giấy thu hồi, phạm vi định lượng là 75-140 g/m<sup>2</sup>.

Theo kế hoạch đầu tư của Nine Dragons, sẽ có 4 dây chuyền giấy bao bì hòm hộp khác với tổng công suất

2,05 triệu tấn/năm tại bốn nhà máy khác nhau trước Quý III/2019.

Kế hoạch mở rộng công suất của Nine Dragons diễn ra khi chính phủ Trung Quốc thắt chặt các quy định đối với nhập khẩu giấy thu hồi (RCP), có khả năng sẽ cản hoàn toàn trong tương lai gần.

Theo dữ liệu từ Tổng cục Hải quan Trung Quốc cho thấy nước này đã nhập khẩu tổng cộng 17,03 triệu tấn

RCP trong năm 2018, giảm 33,8% so với năm 2017.

Tình trạng thiếu RCP dẫn đến thời gian ngừng máy kéo dài tại các nhà máy tại Trung Quốc, trong đó có Nine Dragons.

Đề đối phó với những thay đổi chính sách nhập khẩu RCP, Nine Dragons đã triển khai kế hoạch mở rộng đầu tư tại nước ngoài./

PPI Asia/01.2019

### Marubeni đầu tư tại Việt Nam

Công ty giấy hàng đầu Nhật Bản Marubeni thông báo xây dựng nhà máy sản xuất giấy bao bì công suất 350.000 tấn/năm tại Việt Nam, khởi chạy QIV.2020 hoặc QI.2021. China Haisum Engineering là nhà cung cấp dây chuyền, thiết kế kỹ thuật và bảo trì trong thời gian bảo hành.

RISI News/01.2019

### VPPA News

Tuần tin về thị trường bột giấy, giấy và thông tin đầu tư, công nghệ trong nước và thế giới của Hiệp hội Giấy và Bột giấy Việt Nam.

#### Ban Biên tập

Nguyễn Việt Đức, VPPA; Hoàng Trung Sơn, VPPA; Đặng Văn Sơn, VPPA; Vũ Thị Hồng Mận, VPPA; Cao Đức Bằng, VINAPACO; Lê Huy Dư, VPPA.